TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 109/2020/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 04 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị V, sinh năm: 1959

Thường trú: 50/2 khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Lương Trung Q, sinh năm: 1961

Thường trú: 50/2 khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thuận tình ly hôn giữabà Lý Thị V và ông Lương Trung Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển I, do Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, Thành phố H cấp ngày 25/4/1989 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là bà Lương Kim P (sinh ngày 17/10/1989) và ông Lương Tuấn M (sinh ngày 06/01/1992) đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Lý Thị V tự nguyên nộp. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AG/2011/06961 ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Lý Thị V số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Phúc